TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS-ST
Ngày 14 -4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông D Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc *"tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1982 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn H (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị D (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2021 và tại phiên tòa bà nguyên đơn Nguyễn Hồng P trình bày: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D là khách hàng được cơ sở bà đầu tư thuốc và thức ăn thủy sản từ ngày 10 tháng 01 năm 2014 đến ngày 22 tháng 8 năm 2017 hai bên chốt công nợ, tính đến ngày 22 tháng 8 năm 2017 ông H, bà D còn nợ bà số tiền 225.162.000 đồng. Bà có yêu cầu ông H, bà D trả tiền nhưng ông H, bà D hứa trả nhiều lần nhưng đến nay ông H, bà D không trả tiền cho bà. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà D trả cho bà số tiền 225.162.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông H, bà D vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà Nguyễn Hồng P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Hồng P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D.

[3] Tại phiên tòa bà Nguyễn Hồng P cho rằng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D có mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ số tiền là 225.162.000 đồng và yêu cầu ông H, bà D trả cho bà P số tiền là 225.162.000 đồng. Đối với ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng ông H, bà D không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà P. Xét thấy, tại các giấy đối chiếu công nợ và cam kết trả nợ ngày 22 tháng 8 năm 2017 có chữ ký và chữ viết tên của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D, theo các giấy đối chiếu công nợ và cam kết trả nợ nêu trên thể hiện ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D có nợ tiền mua vật tư nuôi trồng thủy sản của bà Nguyễn Hồng P với số tiền 225.162.000 đồng. Do đó, bà P yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D trả số tiền 225.162.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do yêu cầu của bà Nguyễn Hồng P được chấp nhận nên bà P không phải chịu án phí, bà P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.629.000 đồng được nhận lại. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 11.258.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng P. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Hồng P số tiền 225.162.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm triệu một trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Hồng P không phải chịu án phí, bà P đã nộp tiền tạm ứng án phí là 5.629.000 đồng (năm triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012538 ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, bà P được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 11.258.000 đồng (mười một triệu hai trăm năm mươi tám ngàn đồng)

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều